

NỘI DUNG

KHÓA ĐÀO TẠO ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CƠ BẢN TRỰC TUYẾN

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ GIAO DỊCH

I. KHÁI NIỆM THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

- TTCK là một bộ phận của thị trường vốn, là cơ chế gặp gỡ giữa cung và cầu chứng khoán qua đó hình thành nên giá cả và phương thức thanh toán.
- Xét về mặt hình thức, TTCK là nơi diễn ra các hoạt động trao đổi, mua bán, chuyển nhượng các loại chứng khoán, qua đó thay đổi chủ thể nắm giữ chứng khoán.
- Tại Việt Nam có 3 sàn niêm yết và giao dịch chứng khoán: HOSE, HNX và UPCOM.

Các loại chứng khoán niêm yết phổ biến tại TTCK Việt Nam

- Trái phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần nợ của tổ chức phát hành.
- Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.

Phân biệt cổ phiếu và trái phiếu

	Cổ phiếu	Trái phiếu
Bản chất	Là bằng chứng ghi nhận quyền sở hữu đối với một phần vốn điều lệ của công ty	Là bằng chứng ghi nhận quyền sở hữu đối với một phần vốn vay của chủ thể phát hành
Chủ thể có thẩm quyền phát hành	Công ty cổ phần	Chính phủ, doanh nghiệp
Tư cách chủ sở hữu	Người sở hữu được gọi là cổ đông của công ty	Người sở hữu là chủ nợ của tổ chức phát hành
Quyền của chủ sở hữu	Có quyền biểu quyết tại đại hội cổ đông, quyền đề cử, ứng cử và tham gia vào các hoạt động của công ty	Không có quyền biểu quyết, đề cử, ứng cử hay tham gia vào các hoạt động của công ty
Lợi tức thu được	Người sở hữu được chia cổ tức . Cổ tức được chia không cố định, phụ thuộc vào kết quả kinh doanh	Người sở hữu được trả trái tức dựa theo một tỷ lệ lãi suất nhất định, không phụ thuộc vào tình hình kinh doanh
Thời hạn	Không có thời hạn xác định	Có thời hạn xác định

Hệ quả phát hành	Làm tăng vốn điều lệ của công ty và làm thay đổi cơ cấu cổ phần của các cổ đông hiện hữu	Làm tăng vốn vay, nghĩa vụ trả nợ của công ty nhưng không làm thay đổi cơ cấu cổ phần của các cổ đông hiện hữu
-------------------------	--	--

II. CÁC SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI VIỆT NAM

	HOSE	HNX	UPCOM
Tên đầy đủ	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	Thị trường Công ty đại chúng chưa niêm yết
Năm thành lập	2000	2005	2009
Chỉ số đại diện	VN-Index	HNX-Index	UPCOM-Index
Quy mô thị trường	Tập trung các doanh nghiệp vốn hóa lớn (chiếm 90% vốn hóa TTCK Việt Nam)	Tập trung các doanh nghiệp có quy mô trung bình	Các doanh nghiệp chưa đủ điều kiện niêm yết chính thức.
Biên độ giá	+/-7% (phiên giao dịch thường) +/-20% (phiên giao dịch đầu tiên)	+/-10% (phiên giao dịch thường) +/-30% (phiên giao dịch đầu tiên)	+/-15% (phiên giao dịch thường) +/-40% (phiên giao dịch đầu tiên)
Điều kiện niêm yết	Khắt khe nhất (vốn hóa từ 120 tỷ đồng, kinh doanh 2 năm liền có lãi, không có nợ phải trả quá hạn hơn 1 năm,...)	Dễ tiếp cận hơn HOSE (vốn hóa từ 30 tỷ đồng, kinh doanh 1 năm có lãi,...)	Chỉ cần là công ty đại chúng đã đăng ký với UBCK, Không có yêu cầu về vốn hay lãi.
Ưu điểm	Thanh khoản cao nhất, Tính minh bạch cao, VN-Index là chỉ số đại diện cho TTCK VN.	Yêu cầu đầu vào dễ hơn HOSE Có chứng khoán phái sinh, Biên độ giá rộng hơn HOSE, Chi phí niêm yết thấp hơn.	Biên độ giá cao nhất. Niêm yết dễ dàng, Nhiều cơ hội đầu tư các doanh nghiệp ở giai đoạn tiềm năng.
Nhược điểm	Biên độ giá thấp, Chi phí niêm yết cao.	Thanh khoản thấp hơn HOSE, Không thu hút NĐT nước ngoài. Cổ phiếu trên HNX không nằm trong các giỏ chỉ số ETF.	Tính minh bạch thấp, Thanh khoản thấp, Không thu hút NĐT nước ngoài. Không được tính vào các giỏ chỉ số ETF. Không nằm trong danh mục được giao dịch ký quỹ.

III. CÁC LOẠI LỆNH GIAO DỊCH TẠI APP ACBS SMART

1. Lệnh thường tại app ACBS SMART

Loại lệnh	Tên tiếng Anh	Mục đích	Đặc điểm
ATO	At the open	Mua/bán tại mức giá mở cửa	Không kiểm soát được giá, có thể không khớp, chỉ có hiệu lực trong phiên ATO.
ATC	At the close	Mua/bán tại mức giá đóng cửa	Không kiểm soát được giá, có thể không khớp, chỉ có hiệu lực trong phiên ATC.
LO	Limit Order	Mua/bán tại mức giá xác định hoặc mức giá tốt hơn hiện có	Có thể không khớp nếu giá thị trường không phù hợp. Đây là lệnh mặc định trên app ACBS Smart
MTL	Market to Limit	Lệnh MTL khi đặt sẽ khớp hết với các lệnh đối ứng, phần còn dư sẽ trở thành lệnh LO với mức giá đặt lệnh là giá khớp lệnh gần nhất +/- 1 đơn vị giá	Khớp lệnh nhanh chóng, biến động mạnh, có thể khớp ở mức giá không mong muốn.
MAK	Market Any Kill	Khớp ngay phần có thể khớp, còn lại sẽ bị hủy	Khớp lệnh nhanh chóng, không cần đủ số lượng.
MOK	Market Or Kill	Khớp lệnh đủ số lượng yêu cầu hoặc hủy	Khớp lệnh nhanh chóng và đủ số lượng.

Lưu ý: Các lệnh MAK, MOK chỉ áp dụng tại sàn HNX.

2. Các loại lệnh điều kiện tại app ACBS SMART (Conditional Order)

Loại lệnh	Tên tiếng Anh	Mục đích	Đặc điểm
Lệnh trước ngày	TCO (Time Conditional Order)	Đặt trước lệnh mua/bán từ 1 hoặc nhiều ngày	Xác định sẵn số lượng và giá; lệnh được đưa vào hệ thống trước phiên giao dịch.
Lệnh xu hướng	TS (Trailing Stop Order)	Tối ưu điểm mua/bán khi thị trường biến động	Lệnh xu hướng mua (Trailing Stop Buy): Giúp nhà đầu tư mua được giá thấp nhất có thể khi dự đoán thị trường giảm. Lệnh xu hướng bán (Trailing Stop Sell): Giúp nhà đầu tư bán được giá cao nhất có thể khi dự đoán thị trường tăng
Lệnh tranh mua/bán	PRO (Priority Order)	Tăng khả năng khớp lệnh trong thị trường biến động	Sẵn sàng mua/bán ở bất kỳ mức giá nào; ưu tiên khớp lệnh cao nhất.
Lệnh dừng	ST (Stop Order)	Tự động chốt lời hoặc cắt lỗ tại mức giá xác định	Lệnh Chốt lời: Mức giá bán được nhà đầu tư thiết lập cao hơn giá bình quân mua 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc theo %. Lệnh Cắt lỗ: Mức giá bán được nhà đầu tư thiết lập thấp hơn giá bình quân mua 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc theo %.
Lệnh thị trường nếu chạm	MIT (Market If Touched)	Tự động mua/bán khi giá đạt ngưỡng mong muốn	Trở thành lệnh thị trường khi giá chạm mức đã đặt; không cần theo dõi thị trường liên tục.
Mua định kỳ	Recurring Buy Order	Đầu tư có hệ thống theo thời gian định trước	Với mã HSX: dùng lệnh ATO, giá mở cửa, khớp lệnh định kỳ. Với HNX/UPCOM: dùng lệnh LO, giá trần, khớp lệnh liên tục.

Thời gian giao dịch

	9:00	9:15	11:30	13:00	14:30	14:45	15:00
HOSE	Khớp lệnh định kỳ	Khớp lệnh liên tục	Nghỉ trưa	Khớp lệnh liên tục	Khớp lệnh định kỳ		
HNX	Khớp lệnh liên tục		Nghỉ trưa	Khớp lệnh liên tục	Khớp lệnh định kỳ	Phiên sau giờ	
UPCOM	Khớp lệnh liên tục		Nghỉ trưa	Khớp lệnh liên tục			

Các bước giá của cổ phiếu trên 3 sàn:

Sàn	Đơn vị yết giá / bước giá cổ phiếu thường
HOSE	<ul style="list-style-type: none">Nếu giá < 10.000 đồng: bước giá = 10 đồngNếu $10.000 \leq \text{giá} < 49.950$ đồng: bước giá = 50 đồngNếu ≥ 50.000 đồng: bước giá = 100 đồng
HNX	100 đồng
UPCOM	100 đồng

Đặt lệnh giao dịch chứng khoán lô lẻ tại ACBS

- Khái niệm giao dịch lô lẻ

Giao dịch chứng khoán lô lẻ là các giao dịch có khối lượng từ 1 đến 99 chứng khoán (cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, v.v.).

- Các bước thực hiện giao dịch lô lẻ tại ACBS

Bước 1: Truy cập nền tảng giao dịch

- Ứng dụng **ACBS Smart** (trên điện thoại)
- Hoặc website: smart.acbs.com.vn

Bước 2: Chọn đặt lệnh

- Tìm và chọn **mã chứng khoán** bạn muốn giao dịch.
- Đảm bảo rằng mã chứng khoán đó **được hỗ trợ giao dịch lô lẻ**. (Hãy truy cập **Bảng giá ACBS** qua website -> Chọn tab "**Lô lẻ**" để xem giá và số lượng cổ phiếu cụ thể.)

Bước 3: Đặt lệnh giao dịch

- Chọn loại lệnh:** Có thể sử dụng **Lệnh thường** hoặc **Lệnh điều kiện**.
- Nhập khối lượng:** Từ 1 đến 99 chứng khoán.
- Nhập giá đặt lệnh:**
 - Phải là **mức giá xác định cụ thể**.
 - Không được sử dụng** các loại giá thị trường như: **MTL, ATO, ATC**.
- Xác nhận và gửi lệnh:** Kiểm tra kỹ thông tin trước khi xác nhận để gửi lệnh lên sàn.

IV. GIAO DỊCH KÝ QUỸ VÀ LƯU Ý CHO NHÀ ĐẦU TƯ MỚI

Giao dịch ký quỹ (Margin) là hình thức vay tiền từ công ty chứng khoán để mua thêm cổ phiếu, giúp tăng quy mô đầu tư so với số vốn ban đầu.

$$\text{Tỷ lệ ký quỹ} = \frac{\text{Tổng tài sản thực có}}{\text{Tổng tài sản giao dịch ký quỹ}}$$

Trong đó:

Tổng tài sản giao dịch ký quỹ: bao gồm toàn bộ tiền mặt và tổng giá trị của các cổ phiếu được dùng làm tài sản thế chấp trên tài khoản ký quỹ của NĐT.

Tổng tài sản thực có: (Tổng tài sản - Dư nợ vay) + Tiền bán chứng khoán sẽ nhận về trên tài khoản ký quỹ.

Call Margin: Khi cổ phiếu giảm giá, tỷ lệ ký quỹ giảm xuống thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì, nhà đầu tư sẽ được yêu cầu bổ sung tiền/chứng khoán vào tài khoản.

Force Sell: Khi tỷ lệ ký quỹ giảm đến tỷ lệ ký quỹ xử lý, CTCK sẽ bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trên tài khoản ký quỹ của nhà đầu tư để thu hồi nợ.

Quy định về tỷ lệ vi phạm giao dịch ký quỹ tại ACBS

+ Tỷ lệ ký quỹ bổ sung: $TLKQ \leq 30\%$ (0.3)

+ Tỷ lệ xử lý: $TLKQ \leq 25\%$ (0.25)

Các nguyên tắc quản trị rủi ro khi giao dịch ký quỹ

1. Chỉ sử dụng margin cho các giao dịch ngắn hạn;
2. Mua cổ phiếu có thanh khoản tốt;
3. Duy trì tỷ lệ ký quỹ phù hợp;
4. Thường xuyên theo dõi danh mục và cập nhật thông tin thị trường.